

Bản án số: 68/2020/HNGĐ-ST

Ngày 24 - 12 - 2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Ngọc Sương;

Ông Kiều Minh Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phan Quốc Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 91/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020, về việc tranh chấp ly hôn;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 85/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đinh Thị Thu S, sinh năm 1988; Giấy chứng minh nhân dân số: 27178432X, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 09-5-2009; cư trú tại: Số 1368, Tổ 39, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; đề nghị vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Ông Gíp Lương Đ (tên gọi khác: Gíp, Luong D), sinh năm 1983; Thẻ cư trú do Hoa kỳ cấp: 065-147-14X; cư trú tại: Hoa kỳ; đề nghị vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn bà Đinh Thị Thu S có yêu cầu khởi kiện như sau:

Bà và ông Gíp Lương Đ (Gip, Luong D) tự nguyện tìm hiểu nhau và đi đến hôn nhân vào năm 2018, được Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 39 ngày 26 tháng 3 năm 2018. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc; sau khoảng 01 tháng, vợ chồng bất đồng trong quan điểm cuộc sống nên thường xuyên có những mâu thuẫn, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được. Ông Gíp Lương Đ (Gip, Luong D) đã bỏ về Hoa Kỳ, để làm ăn. Hiện nay, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mỗi người ở mỗi nơi, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Đinh Thị Thu S đề nghị giải quyết được ly hôn với ông Gíp Lương Đ (Gip, Luong D).

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn ông Gíp Lương Đ không có mặt tại Việt Nam; tuy nhiên, có gửi tài liệu, chứng cứ cho Tòa án (đã được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định), thể hiện nội dung đồng ý ly hôn theo như đơn khởi kiện của bà Đinh Thị Thu S; đồng thời, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bị đơn.

3. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

Việc tiến hành tố tụng của Tòa án đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Trên cơ sở đơn khởi kiện và hồ sơ vụ án, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Nội dung:

2.1. Quan hệ hôn nhân:

Bà Đinh Thị Thu S và ông Gíp Lương Đ (Gip, Luong D) tự nguyện tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân huyện T cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 39 ngày 26/3/2018; do đó, xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo thừa nhận của hai bên đương sự, giữa bà Đinh Thị Thu S và Gíp Lương Đ (Gip, Luong D) mỗi người cư trú mỗi nơi, quan hệ tình cảm vợ chồng

không còn, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ hạnh phúc; do vậy, bà S xin ly hôn là có căn cứ chấp nhận.

2.2. Về con chung: Bà Đinh Thị Thu S xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đinh Thị Thu S xác định không có và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết .

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Nguyên đơn bà Đinh Thị Thu S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Đối với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 266 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình; quy định về án phí đã nêu trên.

1. Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp về ly hôn của nguyên đơn bà Đinh Thị Thu S đối với bị đơn ông Gịp Lương Đ (Gip, Luong D).

1.1. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Đinh Thị Thu S được ly hôn ông Gịp Lương Đ (Gip, Luong D).

Giấy chứng nhận kết hôn số: 39, do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam cấp ngày 26 tháng 3 năm 2018 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Nguyên đơn trình bày không có nên không giải quyết.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà Đinh Thị Thu S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai Thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002342 ngày 22-9-2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Bà Đinh Thị Thu S đã nộp xong án phí.

3. Quyền kháng cáo:

- Bà Đinh Thị Thu S được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật;

- Ông Gịp Lương Đ (Gip, Luong D) được quyền kháng cáo trong hạn 01 (một) tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân huyện T;
- Ủy ban nhân dân xã B;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Gia đình và Người chưa thành niên, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành